



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01 - 77 : 2011/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
CƠ SỞ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI THƯƠNG MẠI -
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

*National technical regulation
Animal feed mill - Conditions for veterinary hygiene and food safety*

HÀ NỘI - 2011

Lời nói đầu:

QCVN 01 – 77: 2011/BNNPTNT do Cục Chăn nuôi biên soạn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 61 /2011/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 9 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
CƠ SỞ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI THƯƠNG MẠI -
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Animal feed mill - Conditions for veterinary hygiene and food safety

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các điều kiện bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại (dưới đây gọi tắt là cơ sở sản xuất).

1.3. Giải thích thuật ngữ

Trong quy chuẩn này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi là doanh nghiệp, hộ cá thể chế biến, sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại .

1.3.2. Thức ăn chăn nuôi là những sản phẩm mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến bảo quản.

1.3.3. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh là hỗn hợp nhiều nguyên liệu thức ăn được phối chế theo công thức nhất định nhằm đảm bảo có đủ các chất dinh dưỡng để duy trì đời sống và sức sản xuất của vật nuôi theo từng giai đoạn sinh trưởng hoặc chu kỳ sản xuất mà không cần thêm bất kỳ loại thức ăn nào khác ngoài nước uống.

1.3.4. Thức ăn chăn nuôi thương mại là thức ăn được sản xuất theo quy mô công nghiệp và được lưu thông trên thị trường.

1.3.5. Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi hay thức ăn đơn là thức ăn dùng để cung cấp một hoặc nhiều chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn cho vật nuôi.

1.3.6. Thức ăn bổ sung là nguyên liệu đơn hay hỗn hợp của nhiều nguyên liệu cho thêm vào khẩu phần ăn để cân đối các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể vật nuôi.

1.3.7. Premix là hỗn hợp của một hay nhiều hoạt chất cùng với chất mang.

1.3.8. Chất mang là chất mà vật nuôi ăn được dùng để trộn với hoạt chất trong premix và không ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi.

1.3.9. Phụ gia thức ăn chăn nuôi là chất không có hoặc có rất ít giá trị dinh dưỡng được bổ sung vào thức ăn chăn nuôi trong quá trình chế biến nhằm duy trì hoặc cải thiện đặc tính nào đó của thức ăn chăn nuôi.

1.3.10. Sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, buôn bán thức ăn chăn nuôi.

1.3.11. Vệ sinh an toàn thực phẩm đối với thức ăn chăn nuôi là các điều kiện và biện pháp cần thiết để bảo đảm thức ăn chăn nuôi không gây hại cho sức khỏe của vật nuôi, con người sử dụng sản phẩm vật nuôi và môi trường.

2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu về cơ sở vật chất

2.1.1. Địa điểm

- a) Cơ sở sản xuất phải được bố trí ở những địa điểm không bị ngập lụt, tách biệt và không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- b) Không nuôi động vật trong khuôn viên của nhà máy.

2.1.2. Thiết kế nhà máy:

- a) Phải phù hợp với yêu cầu quy trình công nghệ sản xuất một chiều, tránh nhiễm chéo.
- b) Từng khu vực phải có đủ diện tích phù hợp với yêu cầu sản xuất, để thực hiện thao tác kỹ thuật, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát.
- c) Khu vực xử lý nguyên liệu dạng lỏng phải được thiết kế đảm bảo thoát ẩm, thoát mùi, để làm sạch và khử trùng.
- e) Khu xử lý nhiệt phải được thiết kế đảm bảo thông thoáng, thoát nhiệt và an toàn.

2.1.3. Yêu cầu về nhà xưởng

Vật liệu và kết cấu nhà xưởng phải đảm bảo an toàn công trình xây dựng và an toàn vệ sinh thực phẩm, cụ thể:

- a) Tường, trần, nền, sàn, vách ngăn phải làm bằng vật liệu thích hợp để vệ sinh.
- b) Sàn nhà xây dựng phải dễ thoát nước.
- c) Trần nhà và các vật cố định phía trên trần phải được thiết kế để có thể giảm sự bám bụi và ngưng nước.
- d) Cửa sổ, cửa ra vào phải đảm bảo thông thoáng, để làm vệ sinh, được thiết kế sao cho có thể hạn chế bụi bám .

2.1.4. Thiết bị dụng cụ

Trang thiết bị dụng cụ sản xuất phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a) Phù hợp, thuận tiện cho thao tác, để vệ sinh và bảo dưỡng.
- b) Thiết bị máy móc phải được bố trí để có thể vận hành đúng với mục đích sử dụng,
- c) Dụng cụ cân đo phải được kiểm tra và hiệu chỉnh định kỳ.
- d) Các thiết bị cơ khí, thiết bị sử dụng điện năng, nhiệt năng, thiết bị áp lực phải có quy định bằng văn bản về chế độ vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng để đảm bảo an toàn lao động và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

2.1.5. Khu vực sân bãi và đường đi nội bộ

- a) Sân bãi và đường đi phải có mặt bằng đủ rộng thuận tiện cho việc vận chuyển và bốc dỡ.
- b) Mặt sân, đường đi phải có độ dốc hợp lý để không đọng nước và thuận tiện cho vệ sinh, khử trùng.

2.1.6. Hệ thống kho

- a) Diện tích kho phù hợp với yêu cầu sản xuất, thoáng mát, khô ráo đảm bảo thuận tiện cho việc xuất nhập nguyên liệu và sản phẩm.

b) Kho chứa nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi thành phẩm phải tách riêng và phải cách biệt với chất dễ cháy nổ, các loại hoá chất độc hại và hạn chế sự xâm hại của côn trùng và động vật gặm nhấm.

c) Các loại nguyên liệu phải được bảo quản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để không bị ẩm mốc, mối mọt và hạn chế sự xâm hại của côn trùng và động vật gặm nhấm.

d) Đối với các chất phụ gia, premix và các loại thức ăn bổ sung khác phải được bảo quản trong những điều kiện đáp ứng yêu cầu đối với từng loại.

đ) Đối với thức ăn chăn nuôi thành phẩm phải được lưu giữ trên các kệ có độ cao phù hợp với mặt nền kho (trừ trường hợp nền kho đã được thiết kế chống ẩm).

e) Định kỳ phun trùng kho để ngăn ngừa sự phá hoại của sâu mọt, nấm mốc.

2.1.7. Hệ thống cung cấp điện, nước

a) Phải có hệ thống cung cấp điện an toàn theo quy định hiện hành.

b) Phải có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phục vụ cho quá trình sản xuất.

2.1.8. Hệ thống xử lý chất thải

a) Có hệ thống cống rãnh thoát nước tốt, dễ cải tạo, dễ vệ sinh và không gây ô nhiễm cho các vùng xung quanh; Nước thải trước khi đưa vào hệ thống chung phải đạt mức quy định về nước thải công nghiệp.

b) Chất thải rắn, chất thải nguy hại phải được thu gom và xử lý theo quy định hiện hành.

2.2. Yêu cầu trong sản xuất

2.2.1. Yêu cầu về nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

a) Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, không chứa mầm bệnh và các chất độc hại quá ngưỡng quy định.

b) Không có các chất cấm sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

2.2.2. Yêu cầu về thực hiện quá trình sản xuất

a) Phải xây dựng công thức phối chế thức ăn cho từng loại sản phẩm; phải kiểm tra, kiểm soát hệ thống cân nẹp thường xuyên để đảm bảo độ chính xác khối lượng nguyên liệu trước khi đi vào phối trộn.

b) Việc sản xuất phải tuân theo quy trình kỹ thuật để đảm bảo chất lượng sản phẩm và tránh gây nhiễm chéo.

c) Máy móc thiết bị phải được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ.

d) Có sổ ghi chép toàn bộ các công đoạn của quá trình sản xuất.

2.2.3. Yêu cầu về sản phẩm

a) Thức ăn chăn nuôi thành phẩm phải được công bố tiêu chuẩn cơ sở hoặc được công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sản phẩm trước khi xuất xưởng phải kiểm tra chất lượng. Không được đưa ra thị trường các loại sản phẩm không đạt chất lượng.

c) Sản phẩm thức ăn chăn nuôi hàng hoá phải có nhãn. Nội dung và quy cách bao bì, đóng gói, nhãn mác phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Trường hợp hàng hoá sản xuất theo hợp đồng hoặc hàng rời thì phải có giấy chứng nhận đủ tiêu

QCVN 01- 77:2011/BNNPTNT

chuẩn xuất xưởng kèm theo các thông tin về sản phẩm, ngày sản xuất và hạn sử dụng.

2.2.4. Yêu cầu về hệ thống kiểm soát chất lượng

Cơ sở sản xuất phải xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm tra chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế; khuyến khích áp dụng hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), tiêu chuẩn ISO và HACCP.

2.3. Yêu cầu người lao động

a) Người tham gia trực tiếp vào sản xuất phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế, được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.

- Được trang bị quần áo, dụng cụ bảo hộ lao động; được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, vệ sinh cá nhân, vệ sinh công nghiệp trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

b) Những người mắc bệnh truyền nhiễm không được tham gia vào quy trình chế biến, sản xuất thức ăn chăn nuôi.

2.4. Yêu cầu về vệ sinh chung

a) Cơ sở phải có người chịu trách nhiệm chính về công tác vệ sinh an toàn thức ăn chăn nuôi; người làm việc trực tiếp tại cơ sở phải được hướng dẫn kiến thức về lây nhiễm và các mối nguy có liên quan đến chất lượng vệ sinh an toàn thức ăn chăn nuôi.

b) Phải xây dựng chương trình và định kỳ vệ sinh khu vực sản xuất và thiết bị, dụng cụ; định kỳ tiến hành tổng vệ sinh, làm sạch các tạp chất bám trên sàn, trần và các thiết bị; không được để ứ đọng chất thải trong khu vực sản xuất.

c) Chất tẩy rửa và khử trùng phải được sử dụng đúng mục đích theo quy định hiện hành và theo hướng dẫn của nhà sản xuất,

d) Có biện pháp kiểm soát côn trùng và động vật gây hại.

e) Có đủ các thiết bị, hóa chất vật dụng cho vệ sinh cá nhân.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy

3.1.1. Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại phải thực hiện chứng nhận hợp quy về điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này.

3.1.2. Phương thức đánh giá, chứng nhận hợp quy thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2009/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn về hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.2. Tổ chức thực hiện.

3.2.1. Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật; chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.2.2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Chăn nuôi chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

3.2.3. Trong trường hợp các quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định văn bản mới do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành./.
